



lǎo tài tai

老太太

Noun · elderly lady (respectful)

Example Sentence

Nà wèi lǎo tài tai měi tiān zǎo chén dōu huì zài gōng yuán lǐ sǎn bù
那位老太太每天早晨都会在公园里散步。

That elderly lady takes a walk in the park
every morning.

Trace each character, then write the word on your own.

老 老 老 老 老 老 老 老 老

太 太 太 太 太 太 太

太 太 太 太 太 太 太